

## RITUAL PERFORMANCE OF MUONG ETHNIC COMMUNITY

### Le Thi Hoa

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: lethihoavh@dvtd.edu.vn

Received: 10/4/2024

Reviewed: 11/4/2024

Revised: 15/4/2024

Accepted: 6/11/2024

Released: 15/11/2024

*Muong ethnic group accounts for the largest population in Thanh Hoa province with their residential areas stretching over eleven mountainous districts. Through the process of historical development, Muong ethnic group in Thanh Hoa has created a rich folk cultural treasure, with many unique characteristics, different from the Muong people in other localities. In particular, the type of ritual performance plays an important role in the spiritual life of the people, with many historical, literary, artistic, spiritual values... Therefore, the preservation and promotion of the value of ritual performance of Muong ethnic group needs to be focused on more in the socio-economic development of Thanh Hoa province in particular and the whole country in general.*

**Key words:** Muong ethnic group (Thanh Hoa); Ritual performance; Preservation; Promoting values.

### 1. Giới thiệu

Tại tỉnh Thanh Hóa, dân tộc Mường là dân tộc có số dân đông thứ hai chỉ sau dân tộc Kinh, với 401.967 người chiếm khoảng 25% dân số toàn tỉnh. Địa bàn sinh sống tập trung của dân tộc Mường tại các huyện miền núi phía Tây của tỉnh Thanh Hóa, bao gồm: Như Xuân, Như Thanh, Thường Xuân, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy và Thạch Thành. Với lịch sử phát triển lâu đời, người Mường đã tạo ra một kho tàng văn hóa dân gian vô cùng phong phú và đa dạng. Người Mường không có chữ viết riêng nên các di sản văn hóa dân gian của họ đều được truyền lại qua hình thức truyền miệng, chính vì vậy, mỗi người dân Mường luôn ý thức về vai trò gìn giữ và lưu truyền tinh hoa văn hóa của dân tộc mình theo thời gian.

Người Mường có nhiều loại hình diễn xướng dân gian tiêu biểu như: hát Xường (ường chúc, ường kể, ường giao duyên), hát Bọ Mẹo, hát Rang (còn gọi là hát Đang), hát Đúm, trò chèo ma, hát Sắc bùa, Mo Mường, Pôôn Pôông... Mỗi loại hình diễn xướng dân gian đều có những giá trị văn hóa, lịch sử và nghệ thuật riêng. Trong các loại hình diễn xướng dân gian của dân tộc Mường, diễn xướng nghi lễ được xem là loại hình nổi trội, tiêu biểu nhất. Dân tộc Mường có diễn xướng Mo Mường, qua lời mo, giọng điệu mo, cử chỉ hành động của ông mo

kết hợp với âm nhạc và các hành động múa, khóc tạo thành nghi lễ tang ma mang đậm tính nhân văn của dân tộc Mường. Mo Mường của dân tộc Mường tại Thanh Hóa đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2023. Diễn xướng Pôôn Pông của người Mường là nghi lễ chính trong lễ hội cùng tên với 48 trò diễn độc đáo xung quanh cây bông, đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2016.

Với giá trị to lớn về nhiều mặt, như giá trị lịch sử, giá trị nghệ thuật, giá trị văn hóa, giá trị nhận thức... diễn xướng nghi lễ của dân tộc Mường tỉnh Thanh Hóa không chỉ là tài sản quý của người Mường mà của toàn thể dân tộc Việt Nam. Những năm qua, với những nỗ lực của các cấp chính quyền cùng đội ngũ nghệ nhân dân gian, các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian và đồng bào dân tộc Mường đã giúp công tác bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật diễn xướng nghi lễ của dân tộc Mường tỉnh Thanh Hóa đạt được nhiều thành tựu. Bên cạnh đó, trong giai đoạn sắp tới cần thực hiện thêm nhiều giải pháp để diễn xướng nghi lễ của dân tộc Mường trở thành một đặc sản văn hóa, một sản phẩm du lịch tiêu biểu của miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa.

## 2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Những năm qua, các loại hình văn hóa dân gian nói chung và nghệ thuật diễn xướng dân gian nói riêng của dân tộc Mường đã thu hút nhiều nhà nghiên cứu. Tại Thanh Hóa, có một thế hệ các nhà nghiên cứu, dù ở vị trí hay cương vị công tác nào, dù có làm việc liên quan đến lĩnh vực văn hóa hay không nhưng với tình yêu đối với văn hóa dân tộc Mường, các nhà nghiên cứu đã đóng góp một hệ thống tư liệu phong phú về các loại hình diễn xướng của người Mường trong đó có diễn xướng nghi lễ. Những nhà nghiên cứu như: Cao Sơn Hải, Hoàng Anh Nhân, Hoàng Minh Tường, Vương Anh, Lê Huy Trâm, Mai Thị Hồng Hải,... đã công bố nhiều tài liệu có giá trị trong nghiên cứu nghệ thuật diễn xướng nghi lễ của đồng bào dân tộc Mường tỉnh Thanh Hóa. Nhà nghiên cứu Cao Sơn Hải, một người con của vùng đất Mường Voong, xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy luôn dày công vào việc sưu tầm, khảo cứu, nghiên cứu chuyên sâu văn hóa dân gian Mường. Đến nay, ông đã công bố 14 công trình nghiên cứu, trong đó chủ yếu là về văn hóa dân tộc Mường, nhiều công trình viết về các loại hình diễn xướng dân gian dân tộc Mường như: *Những bài ca đám cưới Mường Thanh Hóa* (xuất bản năm 2003), *Văn hóa dân gian Mường - Một góc nhìn* (xuất bản 2007), *Lễ tục vòng đời của người Mường* (xuất bản năm 2015); *Luật tục Mường* (xuất bản 2016), *Lễ Pôôn Pông Eng Cháng* (xuất bản năm 2017), *Tuyển tập Văn hóa dân gian Mường Thanh Hóa* (xuất bản năm 2017)... Ngoài ra, còn có nhiều công trình nghiên cứu văn hóa dân gian dân tộc Mường Thanh Hóa khác như: Nhà thơ Phạm Vương Anh với *Xường cài hoa dân tộc Mường* (xuất bản 2010); nhà nghiên cứu Hoàng Anh Nhân với *Tuyển tập sưu tầm – nghiên cứu văn hóa dân gian Thanh Hóa* (xuất bản năm 2015)...

## 3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu về loại hình diễn xướng nghi lễ của dân tộc Mường tỉnh Thanh Hóa, tác giả đã sử dụng linh hoạt một số cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu sau:

Cách tiếp cận liên ngành văn hóa học, dân tộc học, tôn giáo học, ngôn ngữ học, âm nhạc học... để có cái nhìn toàn diện về diễn xướng nghi lễ trong đời sống của người Mường. Mỗi

lĩnh vực đóng góp một khía cạnh khác nhau vào việc giải mã các yếu tố đặc trưng trong diễn xướng nghi lễ. Văn hóa học nghiên cứu diễn xướng nghi lễ xem xét trong bối cảnh văn hóa tổng thể của dân tộc Mường, trong khi dân tộc học tập trung vào cách thức tổ chức nghi lễ và mối quan hệ xã hội trong cộng đồng. Ngôn ngữ học giúp giải thích các ý nghĩa ẩn dụ, biểu tượng trong lời hát và lời cầu nguyện, còn tôn giáo học làm sáng tỏ vai trò của tín ngưỡng trong các nghi lễ thiêng liêng. Âm nhạc học giúp phân tích nhịp điệu, giai điệu và các động tác biểu diễn.

Phương pháp khảo sát thực địa được sử dụng để thu thập dữ liệu trực tiếp từ thực tế, quan sát và trải nghiệm trực tiếp các nghi lễ diễn ra trong cộng đồng người Mường. Phương pháp phân tích được áp dụng để giải mã các văn bản, lời ca và biểu tượng trong diễn xướng, qua đó làm sáng tỏ các giá trị tôn giáo, tín ngưỡng và nghệ thuật ẩn chứa trong các nghi thức. Ngoài ra, phương pháp so sánh liên văn hóa cũng có vai trò quan trọng trong việc đối chiếu diễn xướng nghi lễ của người Mường với các nhóm dân tộc khác, từ đó làm rõ những nét độc đáo và đặc trưng của văn hóa Mường.

#### **4. Kết quả nghiên cứu**

##### **4.1. Diễn xướng nghi lễ**

Đã có nhiều nghiên cứu bàn về nghệ thuật diễn xướng dân gian và đưa ra nhiều quan điểm, khái niệm khác nhau, tiêu biểu như PGS.TS. Lê Trung Vũ cho rằng “Diễn xướng vừa là hình thức sinh hoạt văn hoá xã hội định kỳ (như hội Gióng, hội Xoan, hội Chùa...) quy mô làng xã; vừa là sinh hoạt văn hoá xã hội không định kỳ như (đám cưới, đám tang, lễ thành niên, lễ thượng thọ...) quy mô gia đình hoặc việc làng xã. Diễn xướng là lối trình diễn rất tự nhiên không định kỳ cũng không định lệ mà do nhu cầu sinh hoạt trong lúc lao động, vì lao động hoặc để giải trí)...<sup>1</sup>. Trong cuốn sách “Kho tàng diễn xướng dân gian Việt Nam”, GS. Vũ Ngọc Khánh đưa ra 2 cách hiểu về diễn xướng dân gian: 1) Diễn xướng là một phương thức. 2) Diễn xướng là một thể loại<sup>2</sup>. Một số tác giả khác, Nguyễn Hữu Thu, Vĩnh Cao, Nguyễn Phổ đều cho rằng diễn xướng là diễn ca hát, là phương thức sinh hoạt văn nghệ.

Qua các nghiên cứu về diễn xướng dân gian, các tác giả đều thống nhất cho rằng: Diễn xướng là trình bày các sáng tác dân gian bằng lời lẽ, âm thanh, điệu bộ, cử chỉ,...

Về mặt cấu trúc, diễn xướng dân gian gồm các bộ phận sau:

Phần hát/nói/kể... tức phần xướng, đây là phần biểu hiện lời ca, tiếng hát thành những làn điệu, những giọng điệu, cách nói xét về mặt biểu hiện của âm thanh và giai điệu.

Phần múa/nhảy... tức phần diễn, đây là phần biểu hiện cử chỉ, điệu bộ, phong cách, kết hợp với phần xướng, thể hiện các giá trị của phần lời gây nên hiệu quả thẩm mỹ.

Phần âm nhạc, có giá trị phối hợp, như một môi liên kết và hỗ trợ làm tăng thêm hiệu quả của toàn bộ quá trình diễn xướng.

<sup>1</sup> Viện Nghiên cứu tôn giáo, *Những vấn đề tôn giáo hiện nay*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr 120.

<sup>2</sup> Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo (2001), *Kho tàng diễn xướng dân gian Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr 14 - 18.

*Nghi lễ* là khái niệm để chỉ “nghi thức và trình tự tiến hành của một cuộc lễ”<sup>1</sup>. Đó là một chuỗi các cử chỉ được thực hiện theo một chuẩn mực hài hòa đã được định từ trước. Theo tác giả Nguyễn Thị Song Hà “Nghi lễ là hoạt động lặp đi lặp lại, tách riêng khỏi những hoạt động hằng ngày, nghi lễ theo đúng một mô hình nhất định do văn hóa đặt ra, hoạt động nghi lễ liên quan chặt chẽ đến một số tư tưởng thường xuất hiện trong huyền thoại. Mục đích của thực hiện nghi lễ là để hướng dẫn việc lựa chọn tư tưởng và thực thi chúng qua biểu tượng”<sup>2</sup>. Nghi lễ mang đậm tính tộc người, bởi nó biểu hiện hết thảy mọi khía cạnh của đời sống vật chất và tinh thần của mỗi tộc người. Nghi lễ của mỗi dân tộc, tộc người được bảo tồn, gìn giữ, truyền từ đời này qua đời khác trong mỗi cộng đồng nên vừa có giá trị lịch sử, vừa mang giá trị văn hóa sâu sắc. Tuy nhiên, không phải nghi lễ nào cũng trở thành bất di bất dịch mà luôn có sự biến đổi theo sự phát triển của cộng đồng, một số nghi lễ mất đi, một số nghi lễ lại được hình thành mới. Tùy từng hoàn cảnh, tình huống cụ thể mà mỗi thế hệ có những thái độ khác nhau đối với những nghi lễ hiện có<sup>3</sup>.

Như vậy, diễn xướng nghi lễ có thể được hiểu là tổng thể các phương thức nghệ thuật, cùng thể hiện đồng nhất bởi các hoạt động ca hát và hành động của con người theo chiều thâm mỹ tuân theo một trình tự nhất định dựa trên chuẩn mực mà cộng đồng dân tộc đưa ra thể hiện tín ngưỡng và hệ tư tưởng của dân tộc đó.

Nghệ thuật diễn xướng dân gian của dân tộc Mường ở tỉnh Thanh Hóa rất đa dạng với nhiều loại hình đặc sắc như hát Xường, hát Đang, hát Sắc Bùa, chèo đám ma... và không thể thiếu diễn xướng nghi lễ. Người Mường Thanh Hóa có 2 loại hình diễn xướng nghi lễ nổi tiếng đó là diễn xướng Mo Mường và diễn xướng Pòon Pông. Hai loại hình này đã thể hiện khá phong phú thế giới quan, nhân sinh quan của người Mường và đều đã được vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, đặc biệt, diễn xướng Mo Mường đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ công nhận di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

#### **4.2. Diễn xướng Mo Mường**

Mo Mường là một trong những loại hình diễn xướng nghi lễ tiêu biểu nhất của dân tộc Mường. Mo Mường có không gian diễn xướng rất đặc biệt, không phải nơi sinh hoạt cộng đồng, nơi lao động sản xuất, không phải tại lễ hội mà là tại tang lễ, đám ma, đây là không gian diễn xướng tín ngưỡng và tôn giáo đặc trưng của dân tộc Mường. Các nghi thức, nghi lễ trong tang ma của người Mường đều được tiến hành rất nghiêm túc, cẩn trọng nhằm tiễn đưa người đã khuất về “Mường Trời”, trong đó lễ mo là nghi lễ quan trọng nhất.

Về danh nghĩa, Mo Mường chỉ là các bài cúng tế mang tính nghi lễ, bao gồm nhiều áng mo (còn gọi là rống mo) nối tiếp nhau: mo đập săng, mo bông (hoa), mo lên trời, mo nhận đất, mo chia trâu, mo đắp đất đắp nước, mo chặt chu chém lụi, mo săn muôn lò, mo đón, mo nhắn, mo chào vĩnh biệt... song thực chất, nhiều bài Mo đã trở thành những áng sử thi đồ sộ,

<sup>1</sup> Nhiều tác giả (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, tr 95.

<sup>2</sup> Nguyễn Thị Song Hà (2011), *Nghi lễ trong chu kỳ đời người của người Mường ở Hòa Bình*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr 24.

<sup>3</sup> Nguyễn Thị Song Hà (2011), *Sđd* tr 24.

kể lại câu chuyện lịch sử của cả một dân tộc. Điều này đã khiến những đêm mo tại nhà người chết trở thành những đêm nghe kể cổ tích dân tộc bằng thơ ca.

*Mo đạp săng* kể lịch sử quan tài, lời khiêu nại của cây gỗ và lời thuyết phục cho cây gỗ vui lòng chịu làm chiếc quan tài để cùng chôn cùng biến với người chết. *Mo bông* cấp cho hồn người chết có cảnh hoa đẹp mang lên trời. *Mo lên trời* đưa hồn người chết lên xem lại số mệnh của mình đã đáng chết hay còn oan ức. Cuộc hành trình này khá dài, qua nhiều nơi gặp nhiều người tốt và cũng gặp nhiều khó khăn, đây cũng là dịp xét lại hành vi thiện hay ác lúc người đó còn sống. Những con vật đã bị giết thịt đến kiện đòi trừng phạt, nhưng người mới chết đã được sự giúp đỡ, dùng lý lẽ chính đáng bác bỏ được những điều buộc tội đó. *Mo nhận đất* đưa hồn người chết đi gặp tổ tiên, họ hàng thân thuộc bên ma nhìn nhận láng giềng nơi mà người đó sẽ được đưa đến an nghỉ lần cuối cùng. *Mo chia trâu* kể lai lịch con trâu, quá trình thuần phục nó và lúc giết trâu để cúng, chia theo người chết. *Mo để đất để nước* kể lai lịch của vũ trụ, sự ra đời của muôn loài và của con người cùng với những việc phát minh kinh nghiệm làm ăn, cũng như việc phân chia thành các tầng lớp lang đạo, mo ậu (người làm môi giới giữa thế giới thần linh và thế giới con người) và dân thường. *Mo để đất để nước* xứng đáng là một áng mo vĩ đại nhất, phản ánh rõ nét tín ngưỡng dân gian của người Mường. *Mo chặt chu chém lụi* và *săn muông lồ* đã dựng lại những cảnh đấu tranh giai cấp khá quyết liệt giữa dân thường với nhà vua, giữa người phải lao dịch nặng nề với kẻ thống trị, và cuộc sống đấu tranh đó truyền nối từ đời này qua đời khác, từ đời bố qua đời con. *Mo đón, mo nhấn, mo chào vĩnh biệt* thể hiện tình gia đình, làng xóm gắn bó hết sức thân thương, đùm bọc chí tình và sự quyến luyến giữa người chết với cuộc sống. Nghệ thuật diễn xướng Mo Mường thể hiện đầy đủ các sắc thái tình cảm của con người, có hỉ, nộ, ái, ố, nhiều bài có tính bi kịch xen lẫn với tính hài hước, trào phúng và đồng thời cũng có những yếu tố anh hùng ca và trữ tình.

Trung tâm của nghi lễ này là thầy mo, người có vai trò dẫn dắt linh hồn người quá cố thực hiện các nghi thức trước khi về thế giới bên kia. Thầy mo là những người nắm giữ tri thức mo, họ không những thuộc lòng hàng vạn câu mo mà còn thông thạo các lễ nghi, tập quán của dân tộc và trong đám ma của người Mường, thầy mo sẽ thực hiện một chuỗi các lễ thức theo một trình tự chặt chẽ mà nhìn dưới góc độ của nghệ thuật biểu diễn dân gian đó là một tác phẩm trình diễn tổng hợp gồm nhiều loại hình từ ca hát, nhảy múa, các cử chỉ hành động khóc thương, ca thán... là biểu hiện của nghệ thuật diễn xướng. Và như vậy, thầy mo là một nghệ sĩ dân gian thực thụ, vừa là đạo diễn của chương trình vừa là nghệ sĩ biểu diễn chính. Hiện nay, theo kiểm kê bước đầu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tại 11 huyện miền núi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, hiện có tổng số 184 thầy mo đã và đang thực hành Mo Mường. Trong đó, có một số thầy mo đã vinh dự được nhà nước phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân và nghệ nhân ưu tú, đó là: thầy mo Phạm Văn Bảo tại xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc được truy phong danh hiệu nghệ nhân nhân dân năm 2022, thầy mo Nguyễn Đình Đương tại xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc được phong tặng danh hiệu nghệ nhân ưu tú năm 2022.

### 4.3. Diễn xướng Pôôn Pông

Pôôn Pông trong tiếng Mường nghĩa là “chơi hoa”, là loại hình diễn xướng dân gian vừa có ý nghĩa tâm linh, ý nghĩa cầu phúc, vừa mang tính chất giao duyên trai gái. Loại hình diễn xướng này gắn liền với lễ hội cùng tên, thường được tổ chức vào rằm tháng giêng, rằm tháng ba và rằm tháng bảy âm lịch hàng năm.

*Tháng bốn chưa đến*

*Tháng giêng hai đã qua*

*Tháng ba, tháng hoa bông trắng nở<sup>1</sup>.*

Địa điểm tổ chức Pôôn Pông là gia đình của Âu máy, họ là người có nhiều uy tín trong bản mường, có tài bốc thuốc, chữa bệnh, biết cúng bái và múa đẹp, hát hay, họ có nhiều con nuôi, con mày là những người bệnh đã được chữa khỏi bệnh nhờ tài của Âu máy. Linh hồn của Pôôn Pông là một cây bông do các Âu máy tạo ra. Cây bông được tạo bởi một cây luồng dài khoảng 2 mét, đầu cây đục nhiều lỗ nhỏ để cắm hoa và treo các loại nông cụ, động vật đan bằng tre, nứa. Phần thân cây được kết thành nhiều tầng theo nguyên tắc “dưới to, trên nhỏ”. Hoa cắm vào cây bông là loại hoa gổ, được cắt gọt từ gổ cây chạng bạng, trên mỗi cánh hoa có thể trang trí bằng phẩm màu xanh, đỏ. Số tầng cây bông tương ứng với uy tín, tay nghề của Âu máy, thấp nhất là 3 tầng, cao nhất có 12 tầng. Số lượng hoa trang trí cho mỗi tầng rất lớn. Với cây bông 3 tầng, mỗi tầng có 3 bậc, mỗi bậc có 3 lỗ, mỗi lỗ cắm 3 cành, mỗi cành có 3 chùm, mỗi chùm có 3 bông hoa, tổng cộng có 639 bông hoa. Các cây bông 5 tầng, 7 tầng, 9 tầng cũng tính tiến theo tỉ lệ đó, cây bông 12 tầng có tới 128.822 bông hoa.

Pôôn Pông gồm có cả phần nghi lễ do các Âu máy thực hiện và phần hội với sự tham gia của các nam thanh nữ tú trong bản mường đến cùng “chơi hoa”, cùng hát giao duyên với những làn điệu “xường” da diết. Phần nghi lễ được thực hiện trước tiên, Âu máy sẽ đến trước thần điện được bài trí công phu, gồm có: phía trên là bài vị thờ Thung Chấn<sup>2</sup>, dưới là bát hương thờ 3 vị thần bảo trợ<sup>3</sup>, phía trước là chĩnh rượu cần, cây bông, dàn công chiêng, trống. Âu máy thực hiện các nghi thức mời thần tổ Thung Chấn và ba vị thần bảo trợ về dự lễ hội, chứng giám cho các con nuôi, con mày của họ đã khỏi bệnh và thành tâm dựng cây bông, làm cỗ để trả nghĩa, đồng thời xin thần tổ Thung Chấn ban cho bản làng các vị thuốc để chữa

<sup>1</sup> Hoa bông trắng: Là hoa thuộc họ dây leo, màu đỏ, có hương thơm dịu ngọt, mỗi năm chỉ nở một lần vào tháng ba âm lịch. Hoa bông trắng tượng trưng cho tình yêu chung thủy của trai, gái Mường. Theo tích truyện “Nàng Ồm chàng Bồng Hương”, hai người yêu nhau tha thiết nhưng Bồng Hương quá nghèo, cha mẹ nàng không bằng lòng gả, đánh nàng chảy máu đầm đìa. Bồng Hương bế nàng ra rừng, lấy tấm khăn trắng của mình thấm máu cho nàng, tấm khăn loang lổ máu, chàng vắt lên ngọn cây rừng và hai người lên đỉnh núi Làn Ai ăn lá ngón cùng chết. Tấm khăn thấm máu ấy thành loại hoa bông trắng này. Kể từ đó, cứ đến tháng ba hoa bông lại nở trắng, khi ánh nắng chiếu vào sẽ chuyển sang màu đỏ. Đồng bào Mường chọn cây chạng bạng có cây bông nở trắng để mở hội Pôôn Pông.

<sup>2</sup> Trong điện thờ của các ông Âu, bà Máy, Thung Chấn luôn được thờ ở vị trí cao nhất. Thần tích của người Mường kể về một vị tổ sư chữa bệnh tên là Thung Chấn. Thung Chấn đã từng được Long vương mời xuống long cung chữa bệnh cho công chúa. Các ông Âu, bà Máy đều thờ Thung Chấn, gọi ông là Ma Nở hay Ông Chương.

<sup>3</sup> Vợ vua Ba Vi, vua Phú Cổ, vua Pư Nắng Pái Poôn.

bệnh. Sau đó ông Âu, bà Máy sẽ thông báo cho mọi người biết các vị thánh đã về dự hội sau đó cất lời xường mời mọi người vào “hội”.

Trong phần hội gồm có cuộc “chơi hoa” với 9 chặng xường, gồm: *Xường xin vào chơi hoa*: xường này mời khách còn đứng ở dưới sân bước lên cầu thang, lên sàn nhà. *Mời vào chơi hoa*: mời những người đã bước lên cầu thang, lên sàn vào chơi hoa. *Gieo bông trồng hoa*: Mọi người cùng kéo dây bông đi vòng quanh theo chiều kim đồng hồ để nghe lời xường kể về Mụ Dạ Dần<sup>1</sup>. *Khen hoa*: dùng lời ca, tiếng hát khen vẻ đẹp, sự công phu, tỷ mỉ ở cây bông. *Giã ống*: Bên cạnh các nhạc cụ truyền thống của người Mường như công chiêng, sáo ôi còn có một loại nhạc cụ gọi là ống giã. Loại nhạc cụ này được tạo bằng các ống nứa to - nhỏ, dài - ngắn khác nhau, dùng để nện xuống tám ván dưới sàn tạo ra âm thanh vui nhộn. Tại chặng này, những người tham gia sẽ giã các ống xuống tám ván gỗ đặt gần cây bông. *Tàn hoa*: Sau chặng giã ống, mọi người quay lại ngắm nghía cây Pônông. Nội dung lời xường của chặng này nói đến quy luật hoa nở - hoa tàn. *Hoa biến hóa*: Hoa đã tàn nhưng biến hóa vào tình cảm con người. *Thưởng hoa*: Người chủ trì cuộc xường sẽ chọn cảnh hoa đẹp nhất để thưởng cho người có bài xường hay, đối đáp thông minh, có giọng xường được nhiều người trong cuộc chơi tán thưởng. *Chào về*: Đây là chặng cuối của lễ hội Pônông Pônông, thường diễn ra khi trời rạng sáng. Trước khi chia tay, những người tham dự lễ hội sẽ đến trước bàn thờ vái lạy để “chào về”.

Ngoài các chặng xường còn có các trò diễn xướng xoay quanh cây bông. Pônông Pônông có 48 trò diễn đặc sắc, gắn liền với đời sống tâm linh, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc Mường, tiêu biểu như: chia đất chia nước, phát nương phát rẫy, cày, bừa, cấy, làm cỏ, gặt, gánh lúa, đập lúa, xay lúa, giã gạo, xay, sàng gạo, đồ xôi, đánh cá, chọi trâu, chọi gà, bắt hổ, ném còn... mỗi khi Âu máy kể chuyện xường, mỗi khi đến giai thoại nào, thanh niên trai gái lại diễn mô phỏng xung quanh cây bông.

Tại Thanh Hóa, Pônông Pônông còn được nhiều vùng bản mường gìn giữ, trong đó lễ hội Pônông Pônông tại xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc là tiêu biểu nhất. Với sự nỗ lực của các cấp chính quyền và người dân nơi đây đã làm hồi sinh một loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc của dân tộc Mường trên vùng rừng núi phía Tây xứ Thanh. May mắn những người nghệ nhân dân gian nơi đây vẫn còn gìn giữ khá nguyên vẹn Pônông Pônông, tiêu biểu là nghệ nhân nhân dân Phạm Thị Tắng dù tuổi đã cao, Máy Tắng vẫn nhớ đầy đủ, chi tiết của loại hình nghệ thuật Pônông Pônông với 48 trò chơi, trò diễn đặc sắc, các điệu múa, các bài hát xường và đã góp phần đem Pônông Pônông đến với các liên hoan, hội thi, hội diễn trong và ngoài tỉnh để giao lưu, quảng bá về văn hóa dân tộc Mường.

#### **4.4. Giá trị tiêu biểu của diễn xướng nghi lễ dân tộc Mường**

Giá trị của các loại hình diễn xướng nghi lễ của dân tộc Mường là vô cùng to lớn, được thể hiện cụ thể qua các giá trị: về lịch sử, văn hóa, văn học; nghệ thuật, giá trị về tri thức bản địa, giá trị về phát triển du lịch...

<sup>1</sup> Mụ Dạ Dần là một dạng anh hùng văn hóa, là nữ thần sáng tạo trong huyền thoại của người Mường, xưa kia bà đã gánh xường đi qua miền đất xứ Thanh và làm rơi tại đây.

*Giá trị lịch sử:* Diễn xướng nghi lễ dân tộc Mường là loại hình nghệ thuật nắm giữ và phản ánh khá đầy đủ về quá trình hình thành và phát triển của dân tộc. Trong Mo Mường, có áng mo *Đẻ đất đẻ nước* được xem là một thiên sử thi hào hùng của dân tộc Mường, trong đó kể lại nguồn cội của dân tộc, sự ra đời của con người và muôn loài, quá trình phát triển, sinh sôi, phát minh ra kinh nghiệm làm ăn cũng như phân chia thành các tầng lớp trong bản mường: lang đạo, mo ậu và dân thường. Tất cả các giai đoạn phát triển của con người từ thời kỳ nguyên thủy, phải ăn lông ở lỗ, sống trong các hang động đến khi lập ra bản mường, xã hội dần bị phân chia, có kẻ trên, người dưới, xuất hiện những cá nhân xuất sắc đứng lên làm thủ lĩnh dẫn dắt bản mường... tất cả những điều đó đều được thể hiện trong mo *Đẻ đất đẻ nước*. Ngoài mo sử thi *Đẻ đất đẻ nước*, trong diễn xướng Pôôn Pôông của người Mường Thanh Hóa các hoạt động chơi hoa, không chỉ là hoạt động trình diễn, vui chơi mà còn lồng vào đó các câu chuyện về bản mường từ buổi sơ khai phát nương làm rẫy, chia đất, chia nước, dựng nhà, đến khi có bản mường, mọi người cùng trồng lúa, dệt thổ cẩm, đuổi thú dữ, chọi gà, chọi trâu, làm com, nấu rượu cần...

*Giá trị văn học:* Thể hiện qua lời ca, tiếng hát, lời kể, nói của các dân tộc, được sinh ra và lưu truyền trong cộng đồng nhân dân bằng hình thức truyền miệng, mang đặc trưng của văn học dân gian: tính nguyên hợp, tính tập thể và là một loại nghệ thuật gắn liền với sinh hoạt của nhân dân. Mo Mường có giá trị cao về ngôn từ văn học, kết tinh từ tiếng nói quen thuộc của nhân dân, đã không ngừng tiếp nối, giao thoa, sáng tạo, làm nên những áng Mo Mường bất hủ, tồn tại và phát triển qua hàng nghìn năm. Lời mo vừa thực vừa hư, vừa trừu tượng, huyền ảo lại rất đời thường, có cách nói ví von từ xa đến gần, thể hiện ý tứ sâu xa, có tính biểu tượng. Pôôn Pôông của người Mường gắn liền với xường, loại hình dân ca tiêu biểu nhất của người Mường. Xường Mường, nhất là xường gốc (xường cân, xường bậc) có cấu tứ, lời ca riêng biệt và chặt chẽ theo các bước, các trình tự nhất định, lời ca của xường rất gần gũi với đời sống nhân dân mang nhiều chủ đề về giáo dục, tình yêu quê hương, tình yêu đôi lứa...

*Giá trị tâm linh:* cả Mo Mường hay Pôôn Pôông của người Mường đều thể hiện rõ nét đời sống tâm linh của dân tộc, đặc biệt là qua phần nghi lễ. Người Mường quan niệm về vũ trụ là một hệ thống “ba tầng, bốn thế giới”: *Tầng cao nhất* là thế giới của Mường Trời, là nơi cư ngụ của các đấng thần linh; *Tầng giữa* là thế giới của người sống, tập hợp lại thành các gia đình, bản mường; *Tầng thứ ba* có thế giới âm ty ở dưới mặt đất và thế giới ở đáy nước. Trong diễn xướng Mo Mường, thầy Mo với vai trò là cầu nối dùng các áng mo, các nghi lễ để dẫn dắt linh hồn người chết tạm biệt với thế giới người sống và đến với Mường Trời. Mo trở thành những “cuốn phim quay chậm” để người chết ôn lại các kỷ niệm khi còn sống và chuẩn bị cho cuộc sống khi đến với thế giới bên kia (Mường Trời). Pôôn Pôông được tổ chức với nghi thức mời các vị thánh bảo hộ cho bản mường về dự hội và người ta tin rằng các vị thánh xuống chơi bông, ứng vào Ậu máy để mở đầu cuộc xường. Các “vị thánh” cũng hát chào, hát chúc với nhau và hát chào, hát chúc mọi người có mặt. Thánh hát mừng chủ nhà, mừng mọi người đã có lòng tin tưởng và nghĩ đến mà mời thánh xuống dự hội cây bông.

*Giá trị nghệ thuật:* Diễn xướng nghi lễ của người Mường là một loại hình nghệ thuật tổng hợp, kết hợp giữa âm nhạc, vũ đạo và nghệ thuật trình diễn. Các yếu tố âm nhạc truyền



thống như trống, chiêng, công kết hợp với các động tác uyển chuyển tạo nên không gian nghệ thuật độc đáo. Mỗi nghi lễ đều có cách thức diễn xướng và biểu diễn riêng, từ âm nhạc, trang phục đến các động tác múa đều phản ánh tính nghệ thuật cao, giàu sức biểu cảm. Nghệ thuật diễn xướng không chỉ giúp truyền tải các thông điệp tâm linh, mà còn là phương tiện để bảo tồn và phát triển nghệ thuật dân gian của người Mường. Trong diễn xướng Pòon Pông của người Mường hình tượng cây bông có giá trị nghệ thuật to lớn, là trung tâm của cả buổi lễ. Cây bông là biểu tượng của vũ trụ bao la, hội tụ đầy đủ vạn vật mà tạo hóa đã ban cho con người, trên cây bông là những bông hoa làm bằng gỗ chạng bạng được gọt tĩa tỉ mỉ với nhiều màu sắc khác nhau cùng các mô hình muông thú, nông cụ sản xuất... Điểm thu hút nữa của Pòon Pông là tài nghệ diễn xuất của các Âu máy và những điệu múa uyển chuyển đẹp mắt của các cô gái Mường trong trang phục truyền thống áo khóm và váy thổ cẩm. Nghệ thuật của Mo Mường không chỉ thể hiện qua ngôn ngữ mo mà còn qua các hành động, cử chỉ của các thầy mo kết hợp nhuần nhuyễn giữa âm nhạc và các hoạt động khác, múa...

*Giá trị du lịch:* Cả Mo Mường và Pòon Pông đều là những loại hình tiêu biểu nhất cho văn hóa dân gian của dân tộc Mường xứ Thanh, nên trong bối cảnh hoạt động du lịch tại khu vực miền Tây Thanh Hóa đang ngày càng phát triển mạnh mẽ thì đây sẽ là những nguồn lực đặc biệt để xây dựng nên các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các khu/điểm du lịch tại miền núi Thanh Hóa. Các tour du lịch kết hợp trải nghiệm văn hóa, tham gia nghi lễ giúp du khách có cơ hội tiếp cận và hiểu sâu hơn về đời sống tinh thần, phong tục và tập quán của người Mường. Sự xuất hiện của các sản phẩm du lịch từ nguồn lực diễn xướng nghi lễ tạo nên diện mạo mới cho du lịch tâm linh, góp phần làm phong phú đa dạng thêm các trải nghiệm của du khách đối với thực hành văn hóa của cộng đồng địa phương. Cách tiếp cận mới này không những mang lại giá trị tích cực và sức hút cho điểm đến du lịch, mà còn đem lại cơ hội phát triển cộng đồng trên khía cạnh kinh tế, xã hội. Khi được khai thác một cách có trách nhiệm và tôn trọng, các nghi lễ này không chỉ trở thành điểm nhấn thu hút khách du lịch mà còn là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng người Mường.

#### ***4.5. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của diễn xướng nghi lễ dân tộc Mường ở Thanh Hóa***

Từ những giá trị văn hóa, nghệ thuật và tiềm năng trong khai thác phát triển du lịch của loại hình diễn xướng nghi lễ, tác giả xin đề xuất một số giải pháp:

- Tăng cường nghiên cứu và số hóa các loại hình diễn xướng nghi lễ của dân tộc Mường. Nghiên cứu sâu rộng về nội dung, hình thức và ý nghĩa của các nghi lễ. Số hóa các phong tục tập quán, văn bản, lời ca, nhạc cụ và các phương pháp tổ chức sẽ giúp bảo tồn tri thức và truyền thống văn hóa lâu dài và phục vụ cho việc truyền dạy cho các thế hệ sau.

- Tăng cường việc thành lập các câu lạc bộ văn nghệ truyền thống ở các địa phương khu vực miền núi, thường xuyên tổ chức tập luyện các trích đoạn tiêu biểu trong Mo Mường, Pòon Pông vừa góp phần truyền dạy cho các thế hệ kế cận còn đi liền với hoạt động giao lưu biểu diễn giữa các câu lạc bộ, giữa các địa phương và đặc biệt tham gia đoàn nghệ thuật dân gian của tỉnh Thanh Hóa đi tham gia các hội thi, hội diễn trên toàn quốc, qua đó quảng bá diễn xướng nghi lễ của dân tộc Mường ra bạn bè quốc tế và trong nước.

- Chính quyền các huyện miền núi cần kết hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai tổ chức các lớp truyền dạy kiến thức, kỹ năng thực hành diễn xướng ngay tại cộng đồng của các dân tộc thiểu số. Đặc biệt quan tâm tới thế hệ trẻ, vận động nhiều bạn thanh niên người dân tộc tham gia, qua đó các bạn có điều kiện tiếp xúc nhiều hơn với các loại hình văn nghệ dân gian của cha ông mình. Hoạt động truyền dạy các loại hình diễn xướng dân gian không chỉ trong cộng đồng của mỗi dân tộc mà còn có thể triển khai đến các trường, lớp học đặc biệt là hệ thống các trường dân tộc nội trú trong toàn tỉnh.

- Mở thêm các lớp bồi dưỡng và nâng cao năng lực quản lý. Nhiều cán bộ văn hóa cấp cơ sở, nghệ nhân, thành viên hạt nhân trong các câu lạc bộ, đội nghệ thuật của các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa tham gia các lớp tập huấn, vừa nâng cao kiến thức về bảo lưu, gìn giữ vừa cập nhật thêm các giải pháp phát huy giá trị của các loại hình diễn xướng trong đời sống cộng đồng và đặc biệt là khai thác vào hoạt động du lịch tại địa phương.

- Cần triển khai các chương trình giáo dục và truyền thông để nâng cao nhận thức của cộng đồng về giá trị của các loại hình diễn xướng dân gian nói chung và diễn xướng nghi lễ nói riêng. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí truyền thông ở trung ương và địa phương để tuyên truyền, quảng bá giá trị độc đáo của các loại hình diễn xướng nghi lễ của dân tộc Mường đến với công chúng. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, kết hợp cả các hình thức truyền thống (báo chí, tờ quảng cáo, phát thanh, truyền hình...) với các hình thức hiện đại ngày nay (trang website, mạng xã hội...).

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, sưu tầm các áng mo để hoàn thiện hồ sơ quốc gia sớm đệ trình lên UNESCO công nhận là di sản phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp. Khi được công nhận chắc chắn di sản này sẽ được quan tâm hơn nữa và có nhiều chính sách đầu tư mạnh mẽ nhằm gìn giữ và phát huy một giá trị văn hóa tiêu biểu của dân tộc Mường.

- Cần xây dựng các chương trình du lịch kết hợp trải nghiệm nghi lễ dân tộc, tạo cơ hội cho du khách tham gia vào các nghi lễ truyền thống và tìm hiểu về phong tục tập quán của người Mường. Lựa chọn các trích đoạn tiêu biểu, đặc sắc của Mo Mường và Pòòn Pông để xây dựng thành sản phẩm du lịch đặc trưng hấp dẫn, thu hút du khách tham quan, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Việc đưa các loại hình diễn xướng dân gian tiêu biểu của đồng bào dân tộc thiểu số thành sản phẩm du lịch và trình diễn phục vụ du khách tại các điểm du lịch khu vực miền núi Thanh Hóa không chỉ tạo thêm các sân khấu cho nghệ nhân được thực hành di sản mà còn góp phần tăng thêm thu nhập cho nghệ nhân, người dân. Các khoản thù lao này góp phần nâng cao đời sống vật chất của người nghệ nhân. Bên cạnh đó, chính việc đi diễn đã góp phần rèn giũa chuyên môn, tạo động lực trong sự đam mê cho các nghệ nhân, thành viên đội văn nghệ.

## **5. Thảo luận**

Diễn xướng nghi lễ của dân tộc Mường tỉnh Thanh Hóa có giá trị đặc biệt, không chỉ đối với bản thân dân tộc đó mà còn đối với văn hóa của xứ Thanh. Việc bảo tồn và phát huy giá trị của diễn xướng không chỉ có ý nghĩa với nền văn hóa truyền thống của dân tộc mà còn là cơ sở để khai thác vào hoạt động du lịch, góp phần làm phong phú thêm hệ thống sản phẩm du lịch tại các huyện miền núi Thanh Hóa. Bài toán đặt ra đối với các nhà quản lý văn hóa, du

lịch là cần làm gì để vừa bảo tồn được các giá trị của loại hình này vừa có thể chọn ra một số trích đoạn để đưa vào phục vụ nhu cầu của khách du lịch?

## 6. Kết luận

Diễn xướng Mo Mường hay Pôôn Pông đều là những loại hình nghệ thuật dân gian vừa có yếu tố nghệ thuật đặc sắc vừa có yếu tố tâm linh sâu sắc thể hiện qua các lễ nghi tín ngưỡng truyền thống. Đặc biệt, cả Mo Mường hay Pôôn Pông đều chứa đựng tính sử thi trong đó nhiều câu chuyện về lịch sử, huyền thoại về nguồn gốc hình thành và phát triển của dân tộc Mường từ thửa hồng hoang cho đến thời văn minh, con người sống quần tụ trong các bản Mường. Ngôn ngữ trong Mo Mường và Pôôn Pông đều mang đậm tính chất văn học dân gian, được lưu truyền bằng hình thức truyền miệng nhưng có sức sống bền bỉ theo thời gian.

Ngày nay, diễn xướng nghi lễ nói riêng và các loại hình diễn xướng dân gian nói chung của dân tộc Mường đều đã được quan tâm nhiều hơn và đã có nhiều hơn các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị, qua đó, giúp loại hình diễn xướng này được gìn giữ lưu truyền đến các thế hệ kế cận và góp phần xây dựng các sản phẩm du lịch làm phong phú thêm các hoạt động du lịch tại khu vực miền núi Thanh Hóa.

## Tài liệu tham khảo

- [1]. Vương Anh (2010), *Xường cài hoa dân tộc Mường*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- [2]. Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo (2001), *Kho tàng diễn xướng dân gian Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Thị Song Hà (2011), *Nghi lễ trong chu kỳ đời người của người Mường ở Hòa Bình*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4]. Hoàng Anh Nhân (2015), *Tuyển tập sưu tầm - nghiên cứu văn hóa dân gian Thanh Hóa*, Nxb Thanh Hóa.
- [5]. Nhiều tác giả (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học.
- [6]. Quyết định số 1820/QĐ-UBND, ngày 31/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt *Đề án bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020*.
- [7]. Viện Nghiên cứu tôn giáo (1994), *Những vấn đề tôn giáo hiện nay*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

## DIỄN XƯỞNG NGHI LỄ CỦA DÂN TỘC MƯỜNG Ở THANH HÓA

### Lê Thị Hòa

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: lethihoava.vhth@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/4/2024  
Ngày phản biện: 11/4/2024  
Ngày tác giả sửa: 15/4/2024  
Ngày duyệt đăng: 06/11/2024  
Ngày phát hành: 15/11/2024

*Mường là một trong những dân tộc có dân số đông của tỉnh Thanh Hóa, địa bàn cư trú trải dài khắp 11 huyện miền núi. Trải qua quá trình phát triển của lịch sử, dân tộc Mường xứ Thanh đã sáng tạo được một kho tàng văn hóa dân gian phong phú, mang nhiều đặc trưng riêng, khác biệt với người Mường ở các địa phương khác. Trong đó, loại hình diễn xướng nghi lễ đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân, mang nhiều giá trị lịch sử, văn học, nghệ thuật, tâm linh... Vì vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị diễn xướng nghi lễ của dân tộc Mường cần được chú trọng hơn trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa nói riêng cũng như cả nước nói chung.*

**Từ khóa:** Dân tộc Mường (Thanh Hóa); Diễn xướng nghi lễ; Bảo tồn; Phát huy giá trị.